



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 93553

VEWL.# _____

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HUU TAI
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth 10/28/40 Place of Birth SAIGON

Previous Occupation (before 1975) THIÊN TÀI TIỀN ĐOÀN PHÚ BIẾT ĐỘ QUAN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 15, 75 To FEB. 13, 88

3. SPONSOR'S NAME: PHAN PHUONG
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

TRẦN XINH

TRẦN HOA

TRẦN HUY

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU TÀI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI LAN	01 / 21 / 43	WIFE
NGUYỄN HỮU NGHĨA	03 / 24 / 63	SON
NGUYỄN HỮU TRI	01 / 21 / 65	"
NGUYỄN THI LAN TRINH	03 / 14 / 66	DAUGHTER
NGUYỄN HỮU NAM	03 / 6 / 70	SON
NGUYỄN HỮU PHÚC	09 / 2 / 75	"

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

MAR 16, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU TAI	BORN	21 OCT 40	(IV 93553)
BUI THI LAN	BORN	21 JAN 43	WIFE
NGUYEN HUU NGHIA	BORN	24 MAR 63	UNMARRIED SON
NGUYEN HUU TRI	BORN	21 JAN 65	UNMARRIED SON
NGUYEN THI LAN THICH	BORN	14 MAR 66	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN HUU NAM	BORN	2 MAR 70	UNMARRIED SON
NGUYEN HUU PHUC	BORN	21 SEP 75	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 274/701 NGUYEN KIEM

HO CHI MINH
CITY
720000

VERL: 40000

NGHUNG NGUOI CO TEN TRONG DANH SACH BUI NHU TAN DI TIENG-CHUAN DE DINH-CU
TAI HOA-KY. TUY MATH, PHU TUY TIENG-CHUAN DI CONG DE HOI DU DIEU-KIEN
CON TUY TRUOC VA CONG PHU-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN
LANG-SU HOA-KY VA KHUAT-CHUAN CUA VIEN-CHUC HOA-KY VA THU-NHIEP Y-TE CAN
THIET. DE UO CU CHAP-TRU CONG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC
KHI KHI KHAI VIET-NAM, ANH ANH I CAN CU CUA KHUAT TAT DEP VA HOI DU
NGHUNG DIEU-KIEN CUA LUU TIENG-CHUAN HOA-KY.

VI TIENG-CHUAN HOA-KY, KHUAT-CHUAN HOA-KY VA KHUAT-CHUAN HOA-KY VIET-NAM CHO
PHU KHUAT-CHUAN, KHUAT-CHUAN HOA-KY VA KHUAT-CHUAN HOA-KY HOI DUO THE HANH TAI
VIET-NAM KHUAT-CHUAN HOA-KY VA KHUAT-CHUAN HOA-KY KHUAT-CHUAN HOA-KY XIN HOI KHUOI
VIET-NAM, THEO CHUNG-TRUNG BA LI CO TAT TU (COP), KE CA NHUNG THU-
TUC KHAN CUA KHUOI THU-NHIEP Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-CUYEN
VIET-NAM CHO PHU KHUAT-CHUAN HOA-KY CO TAT-CHUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE
DUOC PHUNG-VAN.

DIEU KIEN CUA DANH-SACH TIENG-CHUAN HOA-KY CO TAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO
THU HAY UO TIENG-CHUAN HOA-KY VA KHUAT-CHUAN HOA-KY KHUAT-CHUAN HOA-KY SO TRUONG HOA-KY, BAO
GOM CA KHUAT-CHUAN HOA-KY VA KHUAT-CHUAN HOA-KY KHUAT-CHUAN HOA-KY HAY KHUAT-CHUAN.

1170000
James J. Gaudier
U.S. Service of the U.S. of America
BANGKOK, THAILAND
OFFICE

00000
07700

Orderly Departure Program
American Embassy
140 San Francisco Street

NGUYEN NGU THI
320/40/21 NGUYEN NGU THI
P. 03
30 VAP
T/P HO CHI MINH
VIETNAM

IV Number : 93553

The enclosed introduction pertains to your interest in the Orderly Departure Program. It contains information and instructions very carefully. You must read this introduction very carefully, you must read it again and again if you do not exactly understand it as above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individual, appears to qualify for resettlement in the United States or Canada. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States Immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individual being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to have no criminal record or U.S. immigration laws.

Therefore, should the individual receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /ST

Thưa Quý hồ,

Tôi gửi đến Quý hồ \$1200,
tháng này him 89-90. Gia đình
anh rể tôi đang làm Tài, làm thêm
tư 80 Q đi cái tạo được về
với get thế 1/88, số IV = 93513 và
LOI ngày mai. 17-89, tôi nộp
hồ sơ xin xuất cảnh ở VN
với về ngày thế 9/88. Thưa Quý
Vi, có thể cho chú tôi biết
get anh Tài có thể với VN
mới năm này hay = (Tôi đi
nộp LOI vào hồ sơ xuất cảnh)
Kính theo đây mẫu LOI mà get
Tài, kính Quý Vi cam thiệp với văn
phòng OD P, hẳn get Tài với toàn
bộ với chúng tôi.

Thành thật cảm ơn Quý hồ
và chúc Quý Vi luôn nhanh tiến công
phục vụ đồng hương.

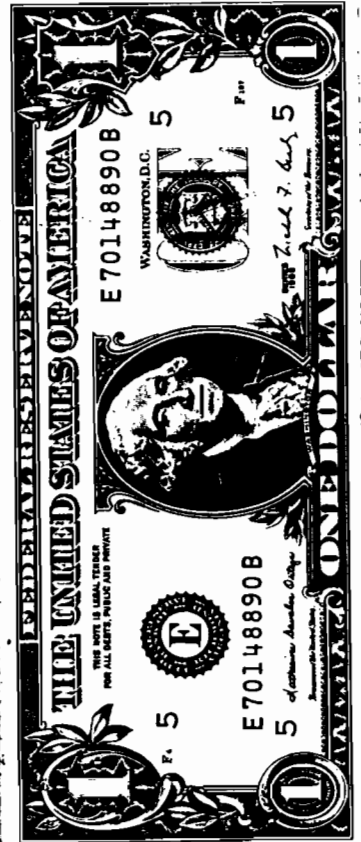
Kính chào
PHAN PHUONG

Thưa Quý họ,

Tôi gửi tiền Quý họ \$1200,
tháng năm 89-90. Giá chính
anh và tôi nộp thuế Tài, và thuế
tài BQ Q. và các tài trợ và
với get thuế 1/88, số IV = 93513 và
LOI ngày 17-89, đã nộp
hồ sơ xin xuất cảnh ở VN
hồi về ngày 9/88. Thưa Quý
Vi, có thể cho chú tôi biết
get anh Tài có thể nộp VN
quốc năm nay hay = (Tài đã
nộp LOI vào hồ sơ xuất cảnh)
kính theo đây mẫu LOI mà get
Tài, chú Quý Vi can thiệp với văn
phòng QDP. Nếu get Tài với toàn
hệ với chúng tôi.

Thành thật cảm ơn Quý họ
và chúc Quý Vi tốt nghiệp tiến trình
phục vụ đồng hương.

Kính chào
PHAN PHUONG



PHAN PHUONG
P.O. Box 16578
JERSEY CITY, N.J. 07306



AUG 25 1989

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Kép

New Jersey, Feb. 27, 89

Thưa Quý họ,

Hôm nay tôi gọi đến Quý họ
để giãi tỏ của cá nhân và
gia đình nguyên nhân tôi. Kính
mong Quý họ giúp đỡ cho gia
đình anh chị và các cháu tôi
sống được chính củ và toàn bộ
với chúng tôi lại Mỹ này. Tôi
theo đây tôi gọi đến Quý họ
\$ 20 ủng hộ.

Kính chúc Quý họ mạnh
tâm trên công phúc in công
hưởng

Kính chào

Cash \$20.00

PHAN PHUONG



Có tiền mặt
5- hàng D.

New Jersey, Feb. 27, 89

Thưa Quý họ,

Hôm nay tôi gửi đến Quý Họ.
2 giấy tờ của cá nhân và
gia đình nguyên hình Thái. Kính
mong Quý Họ giúp đỡ cho gia
đình anh chị và các cháu thơ
sớm được sinh ra và đoàn tụ
với chúng tôi tại Mỹ này. Kính
theo đây tôi gửi đến Quý Họ
\$ 20 ủng hộ.

Kính chúc Quý Họ mạnh
tâm trên trường phước in đồng
hướng

Kính chào

Cash \$20.00

PHAN PHUONG

New Jersey, Feb. 27, 89

Thưa Quý hồ,

Hôm nay tôi gửi đến Quý Hồ
giấy tờ của cá nhân và
gia đình nguyên hình Thái. Kính
mong Quý Hồ giúp đỡ cho gia
đình anh chi và các cháu trở
sống được bình an và đoàn tụ
với chúng tôi lại Mỹ này. Kính
theo đây tôi gửi đến Quý Hồ
20 giúp hồ.

Kính chúc Quý Hồ mạnh
tâm bền vững phước in đông
hương

Kính chào

Cash \$20.00

PHAN PHUONG

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ hồ tước
 Nguyễn Hữu Tài

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỮU TÀI
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 28 1940
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 820/48/21 ĐƯỜNG NGUYỄN KIỂM
 (Dia chi tai Viet-Nam) TỔ 11 ĐƯỜNG 3 Q. GÒ VẤP TP. HCM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): June 15-75 To (Den): FEB. 13-88

PLACE OF RE-EDUCATION: BOX Z 30 A, group 15 XUÂN LỘC DISTRICT
 CAMP (Trai tu) GIA RAY (ĐỒNG NAI)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THIÊN TÀI

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TIỀN ĐOÀN PHÓ

BIỆT ĐỘNG QUÂN Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ No (Khong): ☐

IV Number (So ho so): IV-93558

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 820/48/21 ĐƯỜNG NGUYỄN KIỂM
TỔ 11 ĐƯỜNG 3 Q. GÒ VẤP TP. HCM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

PHAN PHUONG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): EM VỢ

NAME & SIGNATURE: PHAN PHUONG Phan Phuong

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 1 MAY 19 1988

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU TÀI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI LAN	01/21/43	WIFE
NGUYỄN HỮU NGHĨA	03/24/63	SON
NGUYỄN HỮU TRÍ	01/21/65	"
NGUYỄN THỊ LAN TRINH	03/14/66	DAUGHTER
NGUYỄN HỮU NAM	03/6/70	SON
NGUYỄN HỮU PHÚC	09/2/75	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # _____
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF NEWARK

SECTION I

Your Name: Mr/Ms PHAN THI PHUONG Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____Your Address: _____
Number Street County/City State Zip CodeDate of Birth: Dec 25 1947 Place of Birth: SAIGON Nationality: VIETNAMDate of Entry to U.S.: May 27 1986 From: (country/camp) Philippines, BataanMy Alien Registration Number: (if applicable) A-27766758Legal Status: Parolee ☒ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☐

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my ☒ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes ☒ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN HUU TAI	1940/SAIGON	brother in law	Box 2, 30A, group 15, Xuan Loc District, Dong Thap Province
BUI THI LAN	1943/SAIGON	sister	820/48/21, Vo Dinh Ngu, Go Vap District, HCMC
NGUYEN HUU NGHIA	1963/SAIGON	nephew	same as above
NGUYEN HUU TRI	1965/SAIGON	nephew	same as above
NGUYEN THI LAN TRINH	1966/SAIGON	niece	same as above
NGUYEN HUU NAM	1970/SAIGON	nephew	same as above
NGUYEN HUU PHUC	1975/SAIGON	nephew	same as above

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NGUYEN HUU TAI	1940/SAIGON	brother in law	Box 2, 30A, group 15, Xuan Loc District, Dong Thap Province



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN HUU TAI
Last Middle First

Current Address Box 2.30A, group 15 - Xuan Loc District - Dong Nai Province
Date of Birth 1940 Place of Birth SAIGON

Names of Accompanying Relatives/Dependents

BUI THI LAN, 1943, wife

NGUYEN THI LAN TRINH, 1966, daughter

NGUYEN HUU NGHIA, 1963, son

NGUYEN HUU NAM, 1970, son

NGUYEN HUU TRI, 1965, son

NGUYEN HUU PHUC, 1975, son

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From June 15th 1975 to Present

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>PHAN THI PHUONG, sister in law</u>			

Form Completed By:

PHAN THI PHUONG
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of
applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANISATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organisation or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975)

Ministry or Military Unit DUC MY Military Training Center Last Title/Grade INSTRUCTOR / Major
Name/Position of Supervisor unknown

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ___ No ___ Date: from _____ to _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address _____

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

SECTION IV

<u>NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP OF P. A</u>
<u>BUI THI LAN</u>	<u>11/21/1943</u>	<u>Wife</u>
<u>NGUYEN HUU NGHIA</u>	<u>03/24/1963</u>	<u>Son</u>
<u>NGUYEN HUU AI</u>	<u>01/21/1965</u>	<u>Son</u>
<u>NGUYEN THI LAN TRINH</u>	<u>03/14/1966</u>	<u>daughter</u>
<u>NGUYEN HUU NAM</u>	<u>03/06/1970</u>	<u>son</u>
<u>NGUYEN HUU PHUC</u>	<u>09/02/1975</u>	<u>son</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your signature

Subscribed and sworn to before me this 27th day of Aug., 1986

[Signature]
Signature of Notary Public

My Commission Expires 27th Aug., 1986

NOTARY PUBLIC OF NEW JERSEY
My Commission Expires June 25, 1986

Chứng thực khai sinh Nguyễn Hữu Đức.

Ngày 13. 11. 55

T.Đ.Đ. Chủ tịch UBNDCM xã

Cộng hòa dân chủ



Chuan

Phan Kim Loan

Phan Kim Loan

Số hiệu 387

KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI Nguyễn Văn Thúc

Phái Nam

Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1975
(Ngày, tháng, năm)

Tại xã Thạnh Bình, Gò Vấp, Gia Định

Cha Nguyễn Văn Bài
(Tên họ)

Tuổi 35 tuổi

Nghề nghiệp Buôn bán

Cư-trú tại 820/48/21 ấp 2, xã Thạnh Bình, Gò Vấp

Mẹ Trần Thị San
(Tên họ)

Tuổi 32 tuổi

Nghề nghiệp nội trợ

Cư-trú tại 820/48/21 ấp 2, xã Thạnh Bình, Gò Vấp

Vợ Chánh
(Chánh hay thứ)Người khai Phan Thị Thuồng
(Tên họ)

Tuổi 27 tuổi

Nghề nghiệp Buôn bán

Cư-trú tại 55/501 ấp 7, xã Thạnh Bình, Gò Vấp

Ngày khai 12/10/1975

Người chứng thứ nhất Trần Thị San
(Tên họ)

Tuổi 25 tuổi

Nghề nghiệp Buôn bán

Cư-trú tại 820/48/146 ấp 2, xã Thạnh Bình, Gò Vấp

Người chứng thứ nhì Phạm Ngọc Chung
(Tên họ)

Tuổi 19 tuổi

Nghề nghiệp Học sinh

Cư-trú tại 820/48/9 ấp 2, xã Thạnh Bình, Gò Vấp

Làm tại Gò Vấp ngày 12 tháng 10 năm 1975

NGƯỜI KHAI,

Phuong

NHÂN CHỨNG

1. Trần Thị San

San

2. Phạm Ngọc Chung

Chung

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNHXÃ HÀNH THÔNG

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

Năm 1966Số hiệu: 575

Tên, họ đầy đủ	Nguyễn thị Lan Trinh
Phối	ĐT
Sinh (ngày, tháng, năm)	Mười bốn tháng ba năm 1966
Tại	Hành Thông Xã
Cha (Tên, họ)	Nguyễn hữu Tài
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	K.E.C. 4862
Mẹ (Tên, họ)	Bùi thị Lan
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	Hành Thông Xã
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

kiêm Ủy-viên Hội-tịch Xã

Hành-Thông-XãHành-Thông-Xã

Trích y bản chánh

ngày 04 tháng 04 năm 1967

Ủy-viên Hội-tịch

TL. Quận-Trưởng, NNguyễn Văn ThànhNGUYỄN VĂN THÀNH
PHỤ-TÀ

KHAI - SANH

Số hiệu 174

Ấu nhi :
(Tên họ)

NGUYỄN - HỮU - TÀI

Phái :

Nam

Sanh ngày, tháng, năm :

Ngày sáu tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi.

Tại :

Xã Vĩnh Thạnh

Cha :

(Tên họ)

NGUYỄN - HỮU - TÀI

Tuổi :

Ba mươi tuổi

Nghề-nghiệp:

Quân-Nhân

Cư-trú tại :

KBC : 4959

Mẹ :

(Tên họ)

BÔI - THẠP - LAM

Tuổi :

Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp

Nội - trợ

Cư-trú tại :

Vĩ - Thạnh

Vợ (chánh hay thứ):

Vợ - Chánh

Người khai :

NGUYỄN - HỮU - TÀI

Tuổi :

Ba mươi tuổi

Nghề-nghiệp:

Quân - Nhân

Cư-trú tại :

KBC : 4959

Ngày khai :

Ngày 07 - 03 - 1970.

Người chứng thủ nhất:

(Tên họ)

TRƯƠNG - CÔNG - MIỀN

Tuổi :

Bốn mươi tuổi

Nghề-nghiệp:

Quân - Nhân

Cư-trú tại:

KBC : 4959

Người chứng thứ hai :

(Tên họ)

NGUYỄN - VĂN - BÔI

Tuổi :

Ba mươi tuổi

Nghề-nghiệp:

Quân - Nhân

Cư-trú tại:

KBC : 4959

Lập tại

Vĩ - Thạnh

ngày

07 tháng

02

năm 1970

Người khai:

Ủy-Viên Hộ-Tịch

Nhân chứng

Nguyễn-Hữu-Tài

Trần-Bà-Hộ

1- Trương-Công-Miền

2- Nguyễn-Văn-Bôi

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

Xã GIANG THẠCH

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Lệ phí

**BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH**

Năm 1963

Số hiệu : 156

Tên, họ đầu nhĩ .	Nguyễn Hữu Trí
Phái	Đàn
Sanh (ngày, tháng, năm).	Hai mươi mốt, tháng một, năm 1963
Tại	Hành Trường xã
Cha (Tên, họ) . . .	Nguyễn Hữu Hải
Nghề	Quản nhân
Cư-trú tại	H.Đ.Đ. 4/40
Mẹ (Tên, họ) . . .	Bùi Thị Lan
Nghề	Đội trợ
Cư-trú tại	Hành Trường xã
Vợ (Chánh hay thứ) .	Vợ chánh

Nhận thực chữ ký bên đây
của Ông Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh

kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã GIANG THẠCH

Còn-vấp, ngày 8 tháng 4 năm 19 63

T. L. Quận-Trưởng
Pho Quận-Trưởng,

Nguyễn Văn Bê
NGUYỄN-VĂN-BÊ

Trích y bộ chánh :

Hành Trường xã, ngày 7 tháng 4 năm 19 63

Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch



NGUYỄN-VĂN-KHÉ

VIỆT NAM CÔNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

589-72
KXã HẠNH THÔNG

Năm 1963

Số hiệu: 735

Tên, họ đầu nhĩ	Nguyễn-Hữu Nghĩa
Phái	Nam
Sanh (ngày, tháng, năm)	Hai mươi bốn tháng ba năm 1963
Tại	Hạnh thông-xã
Cha (Tên, họ)	Nguyễn Hữu Tài
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	Hạnh thông-xã
Mẹ (Tên, họ)	Bùi-thị-Lan
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	Hạnh thông-xã
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên dưới là của Ông Chủ - Tịch
Kiêm Ủy-viên Hộ tịch Xã Hạnh thông

Trích y bản chánh

Hạnh-thông-xã ngày 07 tháng 04 năm 1967

Ủy-viên Hộ tịch



NGUYỄN VĂN THANH
PHÓ-TÁ

NAM - PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 533

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba (1943)

Tên, họ đứa nhỏ.	Bùi thị Lan
Phái	féminin
Ngày sanh.	le vingt et un janvier mil neuf cent quarante trois à 5h
Nơi sanh.	Saigon, 9 rue Bersésio
Tên, họ người Cha.	----
Nghề-nghiệp.	----
Nơi cư-ngụ.	----
Tên, họ người mẹ.	Bùi thị Cố
Nghề-nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, ruelle Vincensini
Vợ chánh hay thứ.	Célibataire

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH NhK/8

Saigon, ngày 14 tháng 5 năm 1962

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH



BUI VAN HAI

RECEVU HOLON

V. L. DE S. GON

(COCHINCHINE)

ÉTAT CIVIL EN MATIÈRE INDIGÈNE

EXTRAIT du registre N° 59 des Actes de Naissance et
de la Ville de Saigon pour l'année mil neuf cent quarante
(1940)

ACTE N° 4881

Coût :

Expédition.....1750

Timbre.....3,00

Droit de recherche. 0,50

Total.....5400

+ Qui déclare expressément
être le père de l'enfant et
vouloir le reconnaître :
signé: Phuong, Binh, Bân
et Vang.

Saigon le 22 Octobre 1940
Le Conseiller régional délégué



Nom et prénoms de l'enfant.

Tên họ đứa con nít

Nguyen - hien - Tai

Son sexe

Nam nữ

mâle

Lieu de naissance

Sanh tại chỗ nào

Saigon rue Chateaubaud
N° 131

Date de sa naissance

Sanh ngày nào

le vingt huit octobre mil neuf
cent quarante à vingt deux heures
trente

Nom et prénoms de son père.

Tên và họ người cha

Nguyen - Van - Phuong

Sa profession.

Lâm nghề nghiệp gì

employé de Commerce

Son domicile.

Nhà cửa ở đâu

Saigon rue Verdun N° 5

Nom et prénoms de sa mère.

Tên và họ người mẹ

Vo - Thi - Ut

Sa profession.

Lâm nghề nghiệp gì

sans profession

Son domicile.

Nhà cửa ở đâu

Saigon rue Verdun N° 5

Son rang de femme mariée .

Vợ chánh hay là vợ thứ

célibataire

Nom et prénoms du déclarant

Tên họ người khai.

+ Nguyen - Van - Phuong, carte
N° 20609 de Saigon

Son âge

Mấy tuổi

Vingt huit ans

Sa profession

Lâm nghề nghiệp gì

employé de Commerce

Son domicile.

Nhà cửa ở đâu

Saigon rue Verdun N° 5

Nom et prénoms du 1er témoin. Tên, họ người chứng thứ nhất.	Nguyen - Van - Binh
Son âge Mấy tuổi	cinquante quatre ans
Sa profession. Làm nghề nghiệp gì	coolie
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Saigon rue Pelhieu
Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên, họ người chứng thứ hai	Nguyen - Van - Bân
Son âge Mấy tuổi	cinquante huit ans
Sa profession. Làm nghề nghiệp gì	chauffeur
Son domicile. Nhà cửa ở đâu.	Saigon rue Bayre

A Saigon, le 1^{er} Novembre 1927

Tại Saigon, ngày 2 tháng 10 năm 1927

Le Déclarant :
Người khai:
Sigue Phuong

L'Officier de l'État civil :
Chức việc coi bộ đời:
Sigue Vang

Les Témoins :
Các người chứng:
Sigue Binh et Bân

Certifié conforme aux indications portées au registre, le présent extrait délivre
par Nous, *[Signature]*, Secrétaire régional, résident à Saigon,
par délégation de l'Administrateur de la Région de Saigon-Cholon,
les fonctions d'Officier d'État civil incombant, en vertu,
le vingt-deux octobre 1927.



HỘI NỘI VỤ CÔNG ĐOÀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Trại - **Tuần 100**
Số **134** CRT

Số 683
3.5.88
Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 0 8 7 8 4 5 0 6 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án văn, quyết định tha số **63-QĐ** ngày **4** tháng **2** năm **1988**

của **HỘI NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh/chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Hữu Tài

Sinh năm 19 **40**

Các tên gọi khác

Bài gòn

Nơi sinh

Nếu đang bị quản thúc trước khi bị bắt

820/48/21 Võ Duy Ngụy Gò Vấp TP/HCM

Cán bộ

Thiếu tá tiểu đoàn trưởng

Bị bắt ngày

15-5-75

Án phạt **TTOT**

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, xong thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại **820/48/21 Võ Duy Ngụy Gò Vấp TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng: **Cố gắng nỗ lực trong học tập cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu?**

- Lao động: **Tham gia nhiệt tình; có ý thức bảo quản tốt tài sản trại.**

- Nội quy học tập: **Đảm bảo; chấp hành khá.**

Được tự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **23** tháng **2** năm **1988**

Lưu tại phòng

Của **Nguyễn Hữu Tài**

Danh sách

Lưu tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **13** tháng **2** năm **1988**

P.

Giám thị

Nguyễn Hữu Tài Thiếu tá **Nguyễn Thanh Tâm**

CHỖ ĐÓNG CHỮ

Ngày **27**

Quản lý

Ngày **27**

Quản lý

Ngày **27**

Quản lý

Ngày **27**

Quản lý

Ngày **27**

Quản lý

Ngày **27**

Quản lý

Ngày **27**

Quản lý

Ngày **27**

Quản lý

Ngày **27**

Quản lý

Ngày **27**

Quản lý

Công an phòng Quận Cầu Giấy
Xác nhận: Anh Nguyễn Minh Tài
Còn tiền lương hàng tháng theo mức 100%
Ngày 22.02.1988.

Ngày 22.02.1988
TH. CÔNG AN PHÒNG
TRƯỞNG CÔNG AN



Nguyễn Minh Tài

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

TỈNH-GIADINH
QUẬN: Cố-Vấp

XÃ: Thanh-Thống

Số hiệu: 104

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI
TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên, họ người chồng Nguyễn - hữu - Tài

nghề-nghiệp quân nhân

sinh ngày 26 tháng 1 năm 1940

tại Saigon

cư-sở tại

tạm-trú tại Thanh thống xã

Tên, họ cha chồng Nguyễn Văn Phương (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Võ thị Uế (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Bùi - thị - Lan

nghề-nghiệp nội trợ

sinh ngày 21 tháng 1 năm 1943

tại Saigon

cư-sở tại

tạm-trú tại Thanh thống xã

Tên, họ cha vợ Võ danh
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Bùi thị Cỏ (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

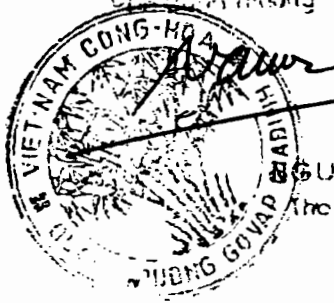
Ngày cưới 27 tháng 5 năm 1962

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế

ngày .. tháng .. năm ..

tại ..

Nhận thư chữ ký chức đây
của Hội-Đồng Xã Thanh-Thống
Số-Vấp ngày 27 tháng 5 năm 1962
T.L. Quận-Trưởng
B.L. Quận-Trưởng



NGUYỄN-VĂN-BE
Thư Ký Hành-Chánh

TRÍCH Y BỒN CHÁNH :

Xã Thanh-Thống ngày 27 tháng 5 năm 1962

Viên-chức Hộ tịch,

PHAN-VĂN-THÀNH

Thanh-thống-Xã ngày 27-5-1962
Chứng cho ký tên của HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN-VĂN-KHE



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

Date: 24 Sept. '82

Re: IV. 93553
Nguyen Huu Tai

Dear Sir/Madam:

This is in response to your inquiry concerning the United States Orderly Departure Program, a program by which qualified individuals are able to resettle in the United States from Vietnam. The high volume of ODP cases and inquiries unfortunately prevent our giving you a more formal response than this letter.

☐ We regret that the Orderly Departure Program policy prohibits responses to inquiries from any party other than the petitioner, a very close relative of the beneficiary in Vietnam, or the petitioner's representative designated in writing on Immigration and Naturalization Service (INS) Form G-28.

☒ We acknowledge receipt of the documents for Nguyen Huu Tai, IV No. 93553, which ~~we received on 24 Aug. '82~~ we received on 24 Aug. '82. ~~Additional documents are needed, we shall contact you after the final decision is reached.~~

☐ The documents which we still need to complete _____'s case are: _____

☐ The Letter of Introduction (LOI) which you are inquiring about has/has not been issued. The LOI does not guarantee that you/your relative(s) will receive exit permission, as that must be obtained from the Vietnamese authorities.

☐ Should you/your relative(s) receive an exit permit, please notify ODP of the exit permit numbers for each person listed on the case.

☒ The interview with the UNHCR representative in Ho Chi Minh City has not been conducted. Interviews are scheduled by the Vietnamese authorities, and we have no influence on the scheduling of individual cases for interview.

☐ Your relative(s) has/have been interviewed in Ho Chi Minh City, but his/her/their case has not yet been approved by a Consular or INS officer.

☐ We are awaiting a medical clearance for your relative(s).

☐ Your relative(s) has/have been approved for the U.S., and we have notified the Vietnamese that he/she/they may be placed on a manifest for departure. We cannot predict when he/she/they will be manifested as that is solely up to the Vietnamese authorities. A local voluntary agency in your area will notify you of your relative's/relatives' onward travel plans and his/her/their exact date of arrival in the United States.

Sincerely,

S. Chan.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

BẢNG LẠI QUÂN-XA

SỐ 001212

Cấp cho (1) TRUYỀN-HU-CH

Cấp bậc Thiếu-úy s. q. 150.02

Định ngày 1940

Tại (1) Hinh SAIGON

Đơn-vị bổ-nhậm KBC.4740

Đơn-vị Huấn-luyện

Tại KBC ngày 1-3-1940

CHÍNH CHỦ KHẨU

[Signature]

Như vậy (2) 1 lần cấp bậc.

CHI CHỦ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại (1) ngày 1/1/1941

(2)

CHÍNH CHỦ KHẨU

SỐ

Được phép lái

Tại (1) ngày

(2)

CHÍNH CHỦ KHẨU

SỐ

Được phép lái

Tại (1) ngày

(2)

CHÍNH CHỦ KHẨU

SỐ

CHI CHỦ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại (1) ngày

(2)

CHÍNH CHỦ KHẨU

SỐ

Được phép lái

Tại (1) ngày

(2)

CHÍNH CHỦ KHẨU

SỐ

Được phép lái

Tại (1) ngày

(2)

CHÍNH CHỦ KHẨU

SỐ

In tại An-Quân Q.Đ.V.N.C.H.

THU HỒI BẰNG LÃI XE

Từ đến

lý dc

-U.B.F.B.I.X.V.B.

Tủ đèn : .

lý do

U. S. R. B. L. X. Y. Z.

Từ đến

Lý do

U B.R.B.L.X.V.B.

Từ den . . .

lý do

U.S.R.B.I.X.Y.Z.

CẢNH CÀO

Cảnh cáo lòng thù

lý do

U.B.R.B.L.X.V.B.

Cảnh cáo lần thứ

ly do

U.S.F.B.I.A.V.9.

Cảnh cáo lần thứ

Lý do

U.S.R.S.I.X.V.E.

Cảnh cáo lần thứ

lý do

U.S.R.B.L.X.V.B.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BOLSHOYEN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

BẢNG LẠI QUÂN

CHÚ Ý: Sông này chỉ chảy trong thời gian tại ngũ và chỉ chảy về phía trước.

Trừ khi có ghi rõ trên phiếu sau, bằng này không chịu trách nhiệm hợp xe sau đây:

1. - Xe chuyên chở hàng công.
2. - Xe trọng tải 3.000 kg. a) cam nhông
b) máy kéo
3. - a) Xe tải
b) Xe kéo máy cày
4. - Xe chuyên chở hàng

Nhà chức trách quản lý có quyền rút
lại bằng văn bản sự tác động

Được nhân dân có hàng ngàn tấn lúa gạo
đưa cho Công ty Công chính trị miền Bắc
đội lương thực cho dân sự đồng bằng như
phần lớn số phí cho việc cấp lương này.

Sau vì bỏ nhệm phải gởi đi các trường
đoàn luyện, ngày cấp phát tiền, họ đã
lấy số quân của người có bằng, số của
nhà thờ gia hiệu.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN CƯỚC

Số 07496201

Có dán ảnh

NGUYỄN-HỮU-TRÍ

Họ tên

Ngày, nơi sinh 28-10-1940
Saigon

Cha Nguyễn-văn-Phương

Mẹ Võ-thị-ít

Địa chỉ Vĩ-Thanh, Chương-Thiện

MIỀN THỊNH GIANG QUÂN

Dấu vân tay
Hết mỗi lòng cách 3 sau
cánh mũi phải

Cao : 1 th 52

Nặng : 49 kg

Chữ ký đương sự (ký tên)

Chương-Thiện 24-12-1940

PHÓ TRƯỞNG-TY CSQG

Ký tên NGUYỄN-HỮU-TRÍ

(ký tên đóng dấu)

SAO-Y BẢN CHÁNH

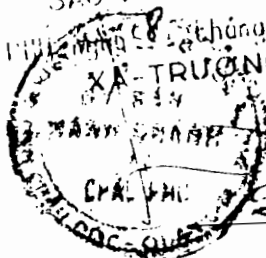
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỘNG-HÒA
XÃ-TRƯỞNG, 04

Ngón trỏ trái

có điểm chỉ

Ngón trỏ mặt

có điểm chỉ



Trưởng văn phòng



Nguyễn Văn
Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021010586**

Họ tên **BÙI THỊ LAN**

Sinh ngày **21-01-1943**

Nguyên quán **Quận 5,
TP. Hồ Chí Minh.**

Nơi thường trú **820/48/21 VĐĐ1 -
Nguy, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.**

ST 1965 WDD
THỦNG QUÂN SÁD Y BẢN CHÁNH

Kuộc 1965
Ngày 12/12/1982
U.S.N.D.D.3



Handwritten signature and a large circular stamp.

Dẫn tốc

Kinh

Tôn giáo

Không



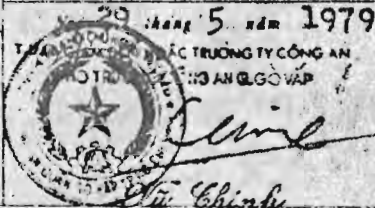
NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc sấm cách lăm.
trên sau đuôi mắt
phải.



NGÓN TRỎ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~021010005~~

Họ tên **NGUYỄN DUY NGHĨA**

Sinh ngày **24-03-1963**

Nguyên quán **Gò Vấp, Hồ Chí Minh.**

Nơi thường trú **820/46/21 Võ Di Nguy, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh,**

ST 1968 *MD*
CHỨNG *SAO Y* TÂN CHÁNH
Khu vực *12* *3w*
12/3/1980
H. N. D. R.



Nguyễn Thị Thanh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc thẳng 5,6cm cách
2,5cm trên sau nếp
trái.

tháng 5 năm 1979

T. Q. GIỚI Đ. C. P. T. C. TRƯỞNG T. Y. CÔNG AN
B. H. T. T. C. K. H. 3. A. N. G. G. O. V. A. P.



Amil

Trần Chí Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021682**

Họ tên **NGUYỄN THỊ LAN TRINH**

Sinh ngày **14-3-1966**

Nguyên quán **Gò Dầu**

Tôn giáo **Tôn giáo**

Nơi thường trú **820/48/21 P.3**

Quận **Gò Vấp**, TP: **Hồ Chí Minh**.



55 1967 WMMW
CHỦNG MINH NHÂN DÂN BẢN CHÁNH

12/03/1985



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Một ruồi cách 2,5cm

trên trước dấu máy phải

Ngày 25 tháng 10 năm 1982

THỦ LƯU ĐỐC ĐOÀN TRƯỞNG TY CÔNG AN



Thân
Thánh Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 031 290651

Họ tên: NGUYỄN HỮU TRÍ

Sinh ngày: 21-01-1965

Nguyên quán: Tây Ninh

Nơi thường trú: 20/48/21 Võ-
Dĩnguy, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh



Số 1066 WTNH
CHUNG NHAN SAU Y CAN CHANH

Kuét loai... 12/01/1986



Nguyễn Văn Văn

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRÁI

Nốt ruồi cách 2cm
dưới trước nếp phai

NGÓN TRÁI PHẢI

Ngày 30 tháng 5 năm 1980

TRƯỞNG CÔNG AN Q. GÒ VẤP



[Handwritten signature]



Nguyễn Huệ Nam



Nguyễn Huệ
Phước



Nguyễn Thị
Lan Trinh



Nguyễn Huệ
Trí



Nguyễn
Huệ
Ngà



Phạm Thị
Lan

PHAN PHUONG

P.O. Box 16598

JERSEY CITY, N.J. 07306

Bổ trợ hồ
số Ng. Hân Tài

MAR 02

FIRST CLASS

FIRST CLASS

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

FIRST CLASS

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ lý lịch
 Nguyễn Hữu Tài

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỮU TÀI
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 28 1940
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 820/48/21 ĐƯỜNG NGUYỄN KIỂM
 (Dia chi tai Viet-Nam) TỔ 11 ĐƯỜNG 3 Q. GÒ VẤP TP. HCM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): June 15-75 To (Den): FEB. 13-88

PLACE OF RE-EDUCATION: BOX Z-30A, group 15 XUÂN LỘC DISTRICT
 CAMP (Trai tu) GIA RAY (ĐÔNG NAI)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THIÊN TÀI

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TIỀN ĐOÀN PHÓ
BIỆT ĐỘI QUÂN Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): IV-93553
 No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo):
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 820/48/21 ĐƯỜNG NGUYỄN KIỂM
TỔ 11 ĐƯỜNG 3 Q. GÒ VẤP TP. HCM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHAN PHUONG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): EM V3

NAME & SIGNATURE: PHAN PHUONG Phan Phuong
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 1 MAY 19 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU TÀI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI LAN	01/21/43	WIFE
NGUYỄN HỮU NGHĨA	03/24/63	SON
NGUYỄN HỮU TRI	01/21/65	"
NGUYỄN THỊ LAN TRINH	03/14/66	DAUGHTER
NGUYỄN HỮU NAM	03/6/70	SON
NGUYỄN HỮU PHÚC	09/2/75	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

Date: 24 Sept. '82

Re: IV. 93553
Nguyen Huu Tai

Dear Sir/Madam:

This is in response to your inquiry concerning the United States Orderly Departure Program, a program by which qualified individuals are able to resettle in the United States from Vietnam. The high volume of ODP cases and inquiries unfortunately prevent our giving you a more formal response than this letter.

- ☐ We regret that the Orderly Departure Program policy prohibits responses to inquiries from any party other than the petitioner, a very close relative of the beneficiary in Vietnam, or the petitioner's representative designated in writing on Immigration and Naturalization Service (INS) Form G-28.
- ☒ We acknowledge receipt of the documents for Nguyen Huu Tai, IV No. 93553, which ~~we received on 24 Aug. '82~~ we received on 24 Aug. '82. ~~Additional documents are needed with an established schedule for submission. If additional documents are needed, we shall contact you after the submission date.~~
- ☐ The documents which we still need to complete _____'s case are: _____
- ☐ The Letter of Introduction (LOI) which you are inquiring about has/has not been issued. The LOI does not guarantee that you/your relative(s) will receive exit permission, as that must be obtained from the Vietnamese authorities.
- ☐ Should you/your relative(s) receive an exit permit, please notify ODP of the exit permit numbers for each person listed on the case.
- ☒ The interview with the UNHCR representative in Ho Chi Minh City has not been conducted. Interviews are scheduled by the Vietnamese authorities, and we have no influence on the scheduling of individual cases for interview.
- ☐ Your relative(s) has/have been interviewed in Ho Chi Minh City, but his/her/their case has not yet been approved by a Consular or INS officer.
- ☐ We are awaiting a medical clearance for your relative(s).
- ☐ Your relative(s) has/have been approved for the U.S., and we have notified the Vietnamese that he/she/they may be placed on a manifest for departure. We cannot predict when he/she/they will be manifested as that is solely up to the Vietnamese authorities. A local voluntary agency in your area will notify you of your relative's/relatives' onward travel plans and his/her/their exact date of arrival in the United States.

Sincerely,

S. Chan.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

117 MAR 1989

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed, and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Tổ Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Van-An
Hà-Nội

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

MAR 16, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU TAI	BORN	23 OCT 40	(IV 93553)
SUI THI LAN	BORN	21 JAN 43	WIFE
NGUYEN HUU NGHIA	BORN	24 MAR 53	UNMARRIED SON
NGUYEN HUU TRI	BORN	21 JAN 55	UNMARRIED SON
NGUYEN THI LAN TRINH	BORN	14 MAR 56	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN HUU NAM	BORN	5 MAR 70	UNMARRIED SON
NGUYEN HUU PHUC	BORN	21 SEP 75	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 1074 / 21 NGUYEN KIEM
P. 03
SO VAP
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 43912

NHUNG NGUOI CO TEN TREU DAY DUOC COI NHU TAM DU YIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MUI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEAN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU MAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT OFFICE



ODP-I
07/88

9590194

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN HUU TAI
820/48/21 NGUYEN KIEM
P 03
GO VAP
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

IV Number : 93553

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /ST

Op: 92
3/28/89

ODP CHECK FORM

Date: 3/23/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone #(202) 663-1056

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyen Thui Fai

Date of Birth: 10-28-40

Address in VN 820/48/21 Đường Nguyễn Kiệm, TĐ 11
P.2. Q. Gò Vấp HCM

SPOUSE NAME: Bai Thi Lan

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES: _____

✓ Reeducation Time: 13 Years _____ Months _____ Days

IV # 93553

~~ask to~~ VEWL # yes

I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor & Tel.#: Phan Phuong

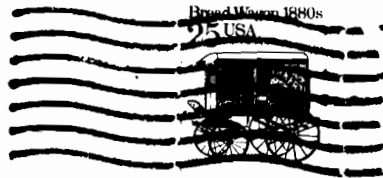
Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. _____

PHAN PHONG



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

APR 03 1989



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 93553

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN
Last

HỮU
Middle

TÀI
First

Current Address

820/48/21 Võ Anỵ Ngụy St., Gò Vấp, T/p HCMH

Date of Birth

10/28/40

Place of Birth

Saigon

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

THIÊN TÀI TIỀN ĐOÀN PHÓ BIẾT ĐỘ QUAN

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From

June 15, 75 To

FEB. 13, 88

3. SPONSOR'S NAME:

PHAN PHUONG
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

TRẦN XINH

TRẦN HÒA

TRẦN HUY

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU TÀI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI LAN	01/21/43	WIFE
NGUYỄN HỮU NGHĨA	03/24/63	SON
NGUYỄN HỮU TRI	01/21/65	"
NGUYỄN THỊ LAN TRINH	03/14/66	DAUGHTER
NGUYỄN HỮU NAM	03/6/70	SON
NGUYỄN HỮU PHÚC	09/2/75	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PHAN PHONG

P.O. Box 16598

JERSEY CITY, N.J. 07306



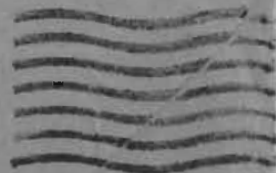
Hồ sơ Bô' Tuc
2/88

Chú ý!
Vũ khí

~~TO~~ FAMILIES OF VIETNAMESE
~~POLITICAL PRISONERS ASSOC.~~

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635



71 AC

0	0	0	8	7	8	4	5	0	6	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **63-QĐ** ngày **4** tháng **2** năm **1988**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh/chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Hữu Tài**

Sinh năm 19 **40**

Các tên gọi khác

Bãi gòn

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

820/48/21 Võ Duy Nguy Gò Vấp TP/HCM

Cán tội

Thiếu tá tiểu đoàn trưởng

Bị bắt ngày

15-5-75

Án phạt **TTOT**

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, xong thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại **820/48/21 Võ Duy Nguy Gò Vấp TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng: **Cố gắng cố gắng trong học tập cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu?**

- Lao động: **Tham gia nhiệt tình; có ý thức bảo quản tốt tài sản trại.**

- Học tập: **Đảm bảo; chấp hành khá.**

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **23** tháng **2** năm **19 88**

Lưu tay, ngón trỏ phải
Của **Nguyễn Hữu Tài**
Danh bân
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **13** tháng **2** năm **19 88**

P.

Giám thị

Nguyễn Hữu Tài Thiếu tá Nguyễn Thanh Tâm

Số **248**

Kiểm tra

Ngày **27**

U.B.N.D.P.





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 93553
VEWL.# 48912
I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN
Last

HỮU
Middle

TRAI
First

Current Address

Date of Birth

10/28/40

Place of Birth

Saigon

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

THIÊN TÁ TIỀN ĐOÀN PHÓ BIỆT ĐỘI QUÂN

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From

June 15, 75

To FEB. 13, 88

3. SPONSOR'S NAME:

PHAN PHUONG
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

TRAN XINH

TRAN HUA

TRAN HUYNH

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU TÀI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI LAN	01/21/43	WIFE
NGUYỄN HỮU NGHIA	03/24/63	SON
NGUYỄN HỮU TRI	01/21/65	"
NGUYỄN THỊ LAN TRINH	03/14/66	DAUGHTER
NGUYỄN HỮU NAM	03/6/70	SON
NGUYỄN HỮU PHÚC	09/2/75	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Họ sơ bộ từ
Nguyễn Hữu Tài

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỮU TÀI
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 28 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 820/48/21 ĐƯỜNG NGUYỄN KIỂM
(Dia chi tai Viet-Nam) TỔ 11 ĐƯỜNG 3 Q. GÒ VẤP TP. HCM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): June 15-75 To (Den): Feb 13-88

PLACE OF RE-EDUCATION: BOX Z-30A, group 15 XUÂN LỘC DISTRICT
CAMP (Trai tu) GIÁ RAY (ĐỒNG NAI)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THIÊN TÀI

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TIỀN ĐOÀN PHÓ
BIỆT ĐỘI QUÂN Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ No (Khong) ☐
IV Number (So ho so): IV-93552

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 820/48/21 NGUYỄN KIỂM
TỔ 11 ĐƯỜNG 3 Q. GÒ VẤP TP. HCM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHAN PHUONG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): EM VỢ

NAME & SIGNATURE: PHAN PHUONG Phan Phuong

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 1 MAY 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU TÀI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI LAN	01 / 21 / 43	WIFE
NGUYỄN HỮU NGHĨA	03 / 24 / 63	SON
NGUYỄN HỮU TRI	01 / 21 / 65	"
NGUYỄN THỊ LAN TRINH	03 / 14 / 66	DAUGHTER
NGUYỄN HỮU NAM	03 / 6 / 70	SON
NGUYỄN HỮU PHÚC	09 / 21 / 75	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ lý lịch
Nguyễn Hữu Tài

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỮU TÀI
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 10 28 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 820/48/21 ĐƯỜNG NGUYỄN KIÊM
(Dia chi tai Viet-Nam) TỔ 11 ĐƯỜNG 3 Q. GÒ VẤP TP. HCM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 15-75 To (Den): FEB. 13-88

PLACE OF RE-EDUCATION: BOX Z-30A, group 15 XUÂN LỘC DISTRICT
CAMP (Trai tu) GIA RAY (ĐỒNG NAI)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THIÊN TÀI
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TIỀN ĐOÀN PHÓ
BIỆT ĐỘI QUÂN Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
IV Number (So ho so): IV-93553
No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 820/48/21 NG. KIÊM
TỔ 11 ĐƯỜNG 3 Q. GÒ VẤP TP. HCM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHAN PHUONG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): EM VỢ

NAME & SIGNATURE: PHAN PHUONG Phan Phuong
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 1 MAY 19 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGUYỄN HỮU TÀI
(Listed page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI LAN	01 / 21 / 43	WIFE
NGUYỄN HỮU NGHĨA	03 / 24 / 63	SON
NGUYỄN HỮU TRI	01 / 21 / 65	"
NGUYỄN THI LAN TRINH	03 / 14 / 66	DAUGHTER
NGUYỄN HỮU NAM	03 / 6 / 70	SON
NGUYỄN HỮU PHÚC	09 / 21 / 75	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH-HAY-THÀNH-PHỐ

TỈNH-GIÁO-ĐÌNH
QUẬN: Gò Vấp

XÃ: Hành-Thống

Số hiệu: 104

HỒ SƠ QUAN ĐỘI

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng Nguyễn - hữu - Tài

nghề-nghiệp quân nhân

sinh ngày 26 tháng 10 năm 1940

tại Saigon

cu-sở tại

tạm-trú tại Hành thống xã

Tên, họ cha chồng Nguyễn Văn Hương (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Võ thị Uất (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Bùi - thị - Lan

nghề-nghiệp nội trợ

sinh ngày 21 tháng 1 năm 1943

tại Saigon

cu-sở tại

tạm-trú tại Hành thống xã

Tên, họ cha vợ Võ danh
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Bùi thị Cỏ (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Ngày cưới 27 tháng 5 năm 1962

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế

ngày .. tháng .. năm ..

tại ..

TRÍCH Y BỒN CHÁNH :

Xã Hành-Thống ngày 27 tháng 5 năm 1962
Viên-chức lập tịch.

PHAN-VĂN-THÀNH

Nhận thư chữ ký đầy đây
của Hội Đồng Xã Hành-Thống
Gò Vấp ngày 27 tháng 5 năm 1962
T.L. Quận-Trưởng
Đ. Quận-Trưởng



NGUYỄN-VĂN-B
Thư Ký Hành-Chánh

Hành-Thống-Xã ngày 27-5-1962
Chứng cho ký tên của HỘI-VIÊN HỖ-TỊCH



NGUYỄN-VĂN-KHE

NEW JERSEY, JAN. 28, 1988

Kính thưa Quý Hội,

Tôi tên là PHAN PHƯƠNG, hiện ngụ tại

Nguyên tôi có người anh rể tên NGUYỄN HỮU TÀI, đã trình diện học tập tại trường Nguyễn tri Phương Saigon VN, ngày 15-6-1975 đến nay gần 13 năm anh ấy vẫn chưa được về đoàn tụ cùng vợ và 5 con tại: 820/48/21 tổ 11 phường 3 Quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh và,

Hiện tại, Tài còn đang học tập cải tạo tại trại 230A Đồi 15, Quận Xuân Lộc, Gia Ray (Đồng Nai)

Trước ngày 30-4-1975, Tài là Thiếu Tá Biệt Động Quân, sanh ngày 28-10-1940 tại Sài Gòn với số quân 60/130.823.

Kèm theo đây, tôi gởi đến Quý Hội những giấy tờ phổ thông sau đây:

- Ảnh Nguyễn Hữu Tài
- Khai sanh Tài
- Tờ khai những nơi Tài đã học tập
- Hôn thú
- Bằng lái Quân Xa
- Thẻ căn cước dân sự của Tài

Kính mong Quý Hội giúp đỡ giám dưỡng sự sớm thoát khỏi vòng lao lý và trong tương lai cả gia đình Tài được nhập cảnh Hoa Kỳ đoàn tụ với chúng tôi.

Thành thật cảm ơn Quý Hội

Kính Chào

Phan phương

Phan Phương

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN CƯỚC

Số 07496201

Có dán ảnh

NGUYỄN-HỮU-TRÍ

Họ tên

Ngày, nơi sanh **28-10-1940**
Saigon

Cha **Nguyễn-văn-Phương**

Mẹ **Võ-thị-fit**

Địa chỉ **Vị-Thạnh, Chương-Thiện**

MIỄN THỊ-THỰC CỦA QUÂN

Đầu gối riêng
Nốt hơi lồng cách 3 san
cánh mũi phải

Cao : 1 th **52**

Nặng : **49** kg

Chữ ký đương sự (ký tên)

Chương-Thiện 24-12-1970

PHÓ TRƯỞNG-TY CSQH

Ký tên NGUYỄN-HỮU-TRÍ

(ký tên đóng dấu)

SAO-Y BAN CHÁNH

CHÂU-PHI tháng 7 năm 1970

K. TRƯỞNG



Trần Văn Chương
Trưởng ban Chính trị

Cửu Thiếu Tá Biệt Động Quân
 Nguyễn Minh Tài, sinh ngày 28-10-40
 tại SG, số quân 60/130.823.
 Hiện tại, Tài còn đang học
 tập tại trại cải tạo: Box Z 20 A,
 group 15, Xuân Lộc District, Gia Lay
 (Đồng Nai) Những chỗ Tài đã học
 tập là:

15-6-75 trình diện học tập tại trường
 Nguyễn Trãi Phường TP HCM
 1975-1976 Long Giao
 1977-1978 Suối Máu Biên Hòa
 1978-1980 Sơn La, Hà Nam Ninh
 1981 Hầm Tầm
 1982-1983 Chi' Hòa, (nhốt xà lăm)
 1983-1984 Xuân Phước Qui Nhơn
 1984 → đến nay Gia Lay (Đồng Nai)

Trước 20/4/75 Tài đã ở những
 đơn vị sau đây:

H. B. C. 4740
 K. B. C. 4882
 K. B. C. 4959



REMO

HOLON

ÉTAT CIVIL EN MATIÈRE INDIGÈNE

V L'DES CON

(COCHINCHINE)

EXTRAIT du registre N° 99 des Actes de Naissance et
de la Ville de Saigon pour l'année mil neuf cent quarante
(1940)

ACTE N° 881

Coût :

Expédition.....1.50

Timbre.....3.00

Droit de recherche. 0.50

Total.....5.00

Nom et prénoms de l'enfant.

Tên họ đứa con nít

Nguyen - Huu - Tai

Son sexe

Nam nữ

masculin

Lieu de naissance

Sanh tại chỗ nào

Saigon rue Chateaubault
N° 131

Date de sa naissance

Sanh ngày nào

le vingt huit octobre mil neuf
cent quarante à vingt deux heures
trente

Nom et prénoms de son père.

Tên và họ người cha

Nguyen - Van - Phuong

Sa profession.

Làm nghề nghiệp gì

employé de Commerce

Son domicile.

Nhà cửa ở đâu

Saigon rue Verdun N° 5

Nom et prénoms de sa mère.

Tên và họ người mẹ

Vo - Thi - Ut

Sa profession.

Làm nghề nghiệp gì

sans profession

Son domicile.

Nhà cửa ở đâu

Saigon rue Verdun N° 5

Son rang de femme mariée.

Vợ chánh hay là vợ thứ

célibataire

Nom et prénoms du déclarant

Tên họ người khai

+ Nguyen - Van - Phuong, carte
N° 20609 de Saigon

Son âge

Mấy tuổi

Vingt huit ans

Sa profession

Làm nghề nghiệp gì

employé de Commerce

Son domicile.

Nhà cửa ở đâu

Saigon rue Verdun N° 5

Qui déclare expressément
être le père de l'enfant et
vouloir le reconnaître :
signé: Phuong, Binh, Ban
et Van

Saigon le 22 Octobre 1940
Le sous-préfet régional délégué



Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin. Tên, họ người chứng thứ nhất.	Nguyễn Văn Bình
Son âge Mấy tuổi	cinquante quatre ans
Sa profession. Làm nghề nghiệp gì	coolie
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Saigon rue Pelhrieu
Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên, họ người chứng thứ hai	Nguyễn Văn Bản
Son âge Mấy tuổi	trente huit ans
Sa profession. Làm nghề nghiệp gì	chauffeur
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Saigon rue Bayen

A Saigon, le 1^{er} Novembre 1940

Tai Saigon, ngày 2 tháng 10 năm 1940

Le Déclarant :

Người khai:

Signé Phuong

L'Officier de l'État civil :

Chức việc coi bộ đời:

Signé Vang

Les Témoins :

Các người chứng:

Signé Bình et Bản

Certifié conforme aux indications portées au registre, le présent extrait délivré
par Nous, le 1^{er} Novembre 1940, Conseiller municipal, résident à Saigon,
par délégation de l'administrateur de la ville de Saigon, en vertu
des fonctions d'Officier de l'État civil incombantes, soussigné,
le vingt-deux octobre mil neuf cent quarante-sept.



RECO

HOLON

ÉTAT CIVIL EN MATIÈRE INDIGÈNE

VILLE DE SAIGON

(COCHINCHINE)

Reconnu à l'acte

EXTRAIT du registre N° 99 des Actes de Naissance et
de la Ville de Saigon pour l'année mil neuf cent quarante
(1940)

ACTE N° 4881

Coût :

Expédition.....1,50

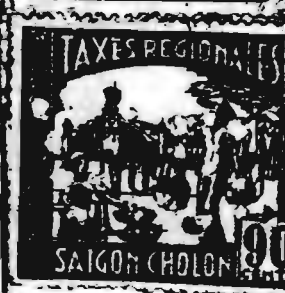
Timbre.....3,00

Droit de recherche. 0,10

Total.....5,40

Qui déclare expressément
être le père de l'enfant et
vouloir le reconnaître :
signé: Phuong, Binh, Baan
et Vang

Saigon le 22 Octobre 1940
Le Conseiller régional délégué



Nom et prénoms de l'enfant.

Tên họ đứa con nít

Nguyen - Huu - Tai

Son sexe

Nam nữ

madrin

Lieu de naissance

Sanh tại chỗ nào

Saigon rue Chateaufort Saubal
N° 131

Date de sa naissance

Sanh ngày nào

Le vingt huit octobre mil neuf
cent quarante à vingt deux heures
trente

Nom et prénoms de son père.

Tên và họ người cha

Nguyen - Van - Phuong

Sa profession.

Làm nghề nghiệp gì

employé de Commerce

Son domicile.

Nhà cửa ở đâu

Saigon rue Verdun N° 5

Nom et prénoms de sa mère.

Tên và họ người mẹ

Vo - Thi - Ut

Sa profession.

Làm nghề nghiệp gì

sans profession

Son domicile.

Nhà cửa ở đâu

Saigon rue Verdun N° 5

Son rang de femme mariée.

Vợ chánh hay là vợ thứ

Celibataire

Nom et prénoms du déclarant

Tên họ người khai

+ Nguyen - Van - Phuong, carte
N° 20609 de Saigon

Son Age

Mấy tuổi

Vingt huit ans

Sa profession

Làm nghề nghiệp gì

employé de Commerce

Son domicile.

Nhà cửa ở đâu

Saigon rue Verdun N° 5

Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin Tên, họ người chứng thứ nhất.	Nguyễn Văn Bình
Son âge Mấy tuổi	cinquante quatre ans
Sa profession. Làm nghề nghiệp gì	coolie
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Saigon rue Pelissier
Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên, họ người chứng thứ hai	Nguyễn Văn Bầu
Son âge Mấy tuổi	cinquante huit ans
Sa profession. Làm nghề nghiệp gì	chauffeur
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Saigon rue Bayre

A Saigon, le 1^{er} Novembre 1940

Tai Saigon, ngày 2 Tháng 10 Anno

Le Déclarant :

Người khai:

Signé Phuong

L'Officier de l'État civil :

Chức việc coi bộ đời:

Signé Vang

Les Témoins :

Các người chứng:

Signé Bình et Bầu

Certifié conforme aux indications portées au registre, le présent extrait délivre
par Nous, ~~le 1^{er} Novembre 1940, à la suite de la déclaration faite par le déclarant, et en présence des témoins, et en vertu de la loi du 10 Août 1925 sur le mariage, et en vertu de la loi du 10 Août 1925 sur le mariage, et en vertu de la loi du 10 Août 1925 sur le mariage.~~

les fonctionnaires de l'État civil de la ville de Saigon, et en vertu de la loi du 10 Août 1925 sur le mariage, et en vertu de la loi du 10 Août 1925 sur le mariage, et en vertu de la loi du 10 Août 1925 sur le mariage.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH-HAY-THÀNH-PHỐ

TỈNH-GIANGĐÌNH

QUẬN: GORUP

XÃ: HANH-THÔNG

Số hiệu: 104

HU SƠ QUAN ĐỘI

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng: NGUYỄN - HỮU - TÀI

nghề-nghiệp: quân nhân

sinh ngày 26 tháng 10 năm 1940

tại: Saigon

cư-sở tại:

tạm-trú tại: HANH THÔNG XÃ

Tên, họ cha chồng: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG (sống)

Tên, họ mẹ chồng: VÕ THỊ UỖ (sống)

Tên, họ người vợ: BUI - THỊ - LAN

nghề-nghiệp: nội trợ

sinh ngày 21 tháng 1 năm 1943

tại: Saigon

cư-sở tại:

tạm-trú tại: HANH THÔNG XÃ

Tên, họ cha vợ: VÕ ĐÌNH

Tên, họ mẹ vợ: BUI THỊ CỎ (sống)

Ngày cưới: 27 tháng 5 năm 1962

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày .. tháng .. năm ..

tại ..

TRÍCH Y BỎN CHÍNH :

Xã HANH-THÔNG ngày 27 tháng 5 năm 1962

Viên-chức Hộ tịch,

PHAN-VĂN-THÀNH

Nhận thừa chữ ký .. đây
của Hội-Đồng Xã HANH THÔNG
Đã Vợp ngày 27 tháng 5 năm 1962

T.L. Quận-Trưởng
B.L. Quận-Trưởng



NGUYỄN-VĂN-BE
Thư Ký Hành Chánh

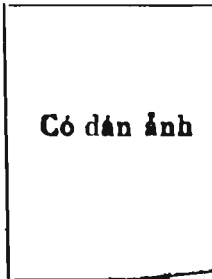
HANH-THÔNG-Xã ngày 27-5-1962
Chứng cho ký tên của HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN-VĂN-KHE

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN CƯỚC

Số 07496201



Họ tên **NGUYỄN-HỮU-TRÍ**

Ngày, nơi sinh **28-10-1940**
Saigon

Cha **Nguyễn-Văn-Phượng**
Mẹ **Võ-thị-ít**

Địa chỉ **Vị-Thạnh, Chương-Thiện**

MIỄN THỊ-THỰC CỦA QUÂN

~~Đặc biệt riêng~~
Nốt mũi lõng cách 3 sau
cánh mũi phải.

Cao : 1 th **52**

Nặng : **49** kg

Chữ ký đương sự (ký tên)

Chương-Thiện 24-12-1980
PHÓ TRƯỞNG-TY CSQS
Ký tên NGUYỄN-HỮU-TRÍ

(ký tên đóng dấu)

SAO-Y BAN CHÁNH

CHÂU-PHƯƠNG-CÔNG
X-TRƯỞNG, 1



Nghĩa vụ quân sự

Nghĩa vụ dân sự

[Handwritten signature]
Trương Văn Thiệu

Cửu Thiệu Tá Biệt Động Quân
Nguyễn Minh Tài, sinh ngày 28-10-40
tại SG, số quân 60/130.823.
Hiện tại, Tài còn đang học
tập tại trại cải tạo: Box Z 20 A,
group 15, Xuân Lộc District, Gia Ray
(Đồng Nai) những nơi Tài đã học
tập là:

15-6-75 trình diện học tập tại trường
Nguyễn Trãi Phường TP HCM

1975-1976	Long Giao
1977-1978	Suối Máu, Biên Hòa
1978-1980	Sơn La, Hà Nam Ninh
1981	Hầm Tân
1982-1983	Chi' Hòa, (nhốt xà lim)
1983-1984	Xuân Phước Qui Nhơn
1984 → đến nay	Gia Ray (Đồng Nai)

Trước 20/4/75 Tài đã ở những
trại vi sau đây:

K. B. C.	4740
K. B. C.	4882
K. B. C.	4959



NEW JERSEY, JAN. 28, 1988

Kính thưa Quý Hội,

Tôi tên là PHAN PHƯƠNG, hiện ngụ tại

Nguyên tôi có người anh rể tên NGUYỄN HỮU TÀI, đã trình diện học tập tại trường Nguyễn tri Phưởng Saigon VN, ngày 15-6-1975 đến nay gần 13 năm anh ấy vẫn chưa được về đoàn tụ cùng vợ và 5 con tại: 820/48/21 tổ 11 phường 3 Quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh và,

Hiện tại, Tài còn đang học tập cải tạo tại trại Z30A Đồi 15, Quận Xuân Lộc, Gia Ray (Đồng Nai)

Trước ngày 30-4-1975, Tài là Thiếu Tá Biệt Động Quân, sanh ngày 28-10-1940 tại Sài Gòn với số quân 60/130.823.

Kèm theo đây, tôi gởi đến Quý Hội những giấy tờ phổ thông sau đây:

- Anh Nguyễn Hữu Tài
- Khai sanh Tài
- Tờ khai những nơi Tài đã học tập
- Hôn thú
- Bằng lái Quân Xa
- Thẻ căn cước dân sự của Tài

Kính mong Quý Hội giúp đỡ giúp đường sự sớm thoát khỏi vòng lao lý và trong tương lai cả gia đình Tài được nhập cảnh Hoa Kỳ đoàn tụ với chúng tôi.

Thành thật cảm ơn Quý Hội

Kính Chào

Phan phương

Phuong Phan

ALPH

HOLON

ÉTAT CIVIL EN MATIÈRE INDIGÈNE

V DE S CON

(COCHINCHINE)

EXTRAIT du registre N° 19 des Actes de Naissance et
de la Ville de Saigon pour l'année mil neuf cent quarante
(1940)

ACTE N° 1881

Coût :

Expédition.....1,50

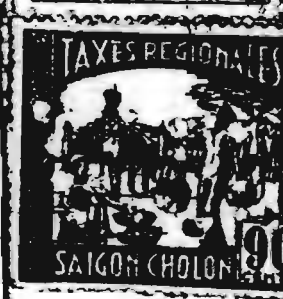
Timbre.....3,00

Droit de recherche.....1,00

Total.....5,50

Qui déclare expressément
être le père de l'enfant et
valoir le reconnaître :
signé: Phuong, Binh, Bân
et Vang

Saigon le 22 Octobre 1940
Le Conseiller régional délégué



Nom et prénoms de l'enfant.

Tên họ đứa con nít

Nguyen - hien - Tai

Son sexe

Nam nữ

masculin

Lieu de naissance

Sanh tại chỗ nào

Saigon rue Chasseloup-Laubat
N° 131

Date de sa naissance

Sanh ngày nào

le vingt huit octobre mil neuf
cent quarante à vingt deux heures
trente

Nom et prénoms de son père.

Tên và họ người cha

Nguyen - van - Phuong

Sa profession.

Làm nghề nghiệp gì

employé de Commerce

Son domicile.

Nhà cửa ở đâu

Saigon rue Verdun N° 5

Nom et prénoms de sa mère.

Tên và họ người mẹ

Vo - thi - Ut

Sa profession.

Làm nghề nghiệp gì

sans profession

Son domicile.

Nhà cửa ở đâu

Saigon rue Verdun N° 5

Son rang de femme mariée.

Vợ chánh hay là vợ thứ

Célibataire

Nom et prénoms du déclarant

Tên họ người khai

+ Nguyen - van - Phuong, ante
N° 20609 de Saigon

Son âge

Mấy tuổi

Vingt huit ans

Sa profession

Làm nghề nghiệp gì

employé de Commerce

Son domicile.

Nhà cửa ở đâu

Saigon rue Verdun N° 5

Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin. Tên, họ người chứng thứ nhất.	Nguyễn Văn Bình
Son âge Mấy tuổi	cinquante quatre ans
Sa profession. Làm nghề nghiệp gì	Cookie
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Saigon rue Pelissier
Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên, họ người chứng thứ hai	Nguyễn Văn Bản
Son âge Mấy tuổi	Cinquante huit ans
Sa profession. Làm nghề nghiệp gì	chauffeur
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Saigon rue Bayen

A Saigon, le

1^{er} Novembre 1940

Tai Saigon, ngày

2 Tháng 10 Năm

Le Déclarant :

Người khai:

Signé: Phuong

L'Officier de l'Etat civil :

Chức việc coi bộ đời:

Signé: Vang

Les Témoins :

Các người chứng:

Signé: Binh et Ban

Certifié conforme aux indications portées au registre, le présent extrait délivré

par Nous, ~~le 1^{er} Novembre 1940, le 1^{er} Novembre 1940, le 1^{er} Novembre 1940,~~

~~par délégation de l'Officier de l'Etat civil de la Mairie de Saigon, les Procureurs de la République de Saigon, le 1^{er} Novembre 1940, le 1^{er} Novembre 1940, le 1^{er} Novembre 1940,~~



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

TỈNH GIANG

QUẬN: Gò Vấp

XÃ: Hạnh-Thống

Số hiệu: 104

HU SỰ QUAN ĐỘI

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng: Nguyễn - hữu - Tài

nghề-nghiep: quân nhân

sinh ngày 26 tháng 10 năm 1940

tại: Saigon

cư-sở tại:

tạm-trú tại: Hạnh thống xã

Tên, họ cha chồng: Nguyễn Văn Phương (sống)

Tên, họ mẹ chồng: Võ thị Uất (sống)

Tên, họ người vợ: Bùi - thị - Lan

nghề-nghiep: nội trợ

sinh ngày 21 tháng 1 năm 1943

tại: Saigon

cư-sở tại:

tạm-trú tại: Hạnh thống xã

Tên, họ cha vợ: Võ danh

Tên, họ mẹ vợ: Bùi thị Cỏ (sống)

Ngày cưới: 27 tháng 5 năm 1962

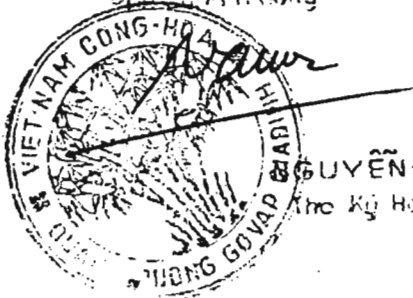
Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày: tháng: năm:

tại:

Nhận thực chữ ký đây
của Hội Đồng Xã Hạnh Thống
Gò Vấp ngày 27 tháng 5 năm 1962

T.L. Quận-Trưởng
Sở Quận-Trưởng



NGUYỄN-VĂN-BE
Thư Ký Hành Chánh

TRÍCH Y BỒN CHÁNH:

Xã Hạnh-Thống ngày 27 tháng 5 năm 1962

Viên-chức Hộ tịch,

PHAN-VĂN-THÀNH



NGUYỄN-VĂN-KHE

BẢNG LẠI QUẢN-XA

Số **11111**

Cấp cho **ĐOÀN HUẤN-LUYỆN**

Cấp bậc **Thiếu úy** **Số 130.62**

Sinh ngày **1940**

Loại **2** **Đinh** **SAIGON**

Đơn vị bổ nhậm **KBC.4740**

Đơn vị Huấn-luyện **7**

Tại **KBC** ngày **3-3-55**

CHÍNH CHỦ KHẨU

[Signature]

Thị trấn **1** (2) **Tên đơn vị cấp bậc**

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái **xe** **trong** **tại**

Tại **SAIGON** ngày **6/6/1956**

(2) **TIẾP-VAN HANG CHỦ KHẨU**

Số **11111**

Được phép lái **xe**

Tại **SAIGON** ngày **6/6/1956**

(2) **CHÍNH CHỦ KHẨU**

Số **11111**

Được phép lái **xe**

Tại **SAIGON** ngày **6/6/1956**

(2) **CHÍNH CHỦ KHẨU**

Số **11111**

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái **xe**

Tại **SAIGON** ngày **6/6/1956**

(2) **CHÍNH CHỦ KHẨU**

Số **11111**

Được phép lái **xe**

Tại **SAIGON** ngày **6/6/1956**

(2) **CHÍNH CHỦ KHẨU**

Số **11111**

Được phép lái **xe**

Tại **SAIGON** ngày **6/6/1956**

(2) **CHÍNH CHỦ KHẨU**

Số **11111**

In tại An-Quân O.D.V.N.C.H.

THU HỒI BẢNG LẠI XE

Từ **SAIGON** đến **SAIGON**

Lý do **U.B.R.B.I.X.V.B.**

Từ **SAIGON** đến **SAIGON**

Lý do **U.B.R.B.I.X.V.B.**

Từ **SAIGON** đến **SAIGON**

Lý do **U.B.R.B.I.X.V.B.**

Từ **SAIGON** đến **SAIGON**

Lý do **U.B.R.B.I.X.V.B.**

CẢNH CẢO

Cảnh cáo lần thứ **1**

Lý do **U.B.R.B.I.X.V.B.**

Cảnh cáo lần thứ **1**

Lý do **U.B.R.B.I.X.V.B.**

Cảnh cáo lần thứ **1**

Lý do **U.B.R.B.I.X.V.B.**

Cảnh cáo lần thứ **1**

Lý do **U.B.R.B.I.X.V.B.**

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BẢNG LẠI QUẢN-XA

CHÚ Ý: Bảng này chỉ dùng trong thời gian tại ngũ và chỉ có giá trị quản-xa.

Trừ khi có ghi chú khác, phần sau, bảng này không thay đổi những hạng xe sau đây:

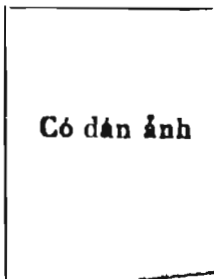
- Xe chuyên dụng công.
- Xe trong thành phố (a) cam'nhông (b) máy kéo
- (a) xe tải (b) xe vận tải
- Xe vận tải hàng hóa

Nhà chức trách quản lý có quyền tại bảng này và từ đó.

Đơn vị cấp có thẩm quyền cấp lại đơn cấp cho người lái xe đến sự đồng ý của người cấp phát, ngày cấp phát, tên, địa chỉ của người cấp phát, số của người cấp phát, số của người cấp phát.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN CƯỚC

Số 07496201



Họ tên **NGUYỄN-HỮU-TRÍ**

Ngày, nơi sinh **28-10-1940**
Saigon

Cha **Nguyễn-văn-Phước**
Mẹ **Võ-thị-ít**

Địa chỉ **Vị-Thạnh, Chương-Thiện**

MIỄN THỊ-THỰC CỦA QUÂN

Nội dung cách 3 sau
cạnh mũi phải.

Cao : 1 th 52

Nặng : 49 kg

Chữ ký đương sự (ký tên)

Chương-Thiện 24-12-1970

PHÓ TRƯỞNG-TY CSQS

Ký tên **NGUYỄN-HỮU-TRÍ**

(ký tên đóng dấu)

SAO-Y BAN CHÁNH

CHÂU-PHƯƠNG CỐ ĐẢNG 7-năm 1970

XÁ-TRƯỞNG,



Trương Văn Thiện

Ngón trỏ trái
Ngón trỏ mặt

có điểm chỉ
có điểm chỉ

Cửu Thiếu Tá Biệt Động Quân
 Nguyễn Minh Tài, sinh ngày 28.10.40
 tại SG, số quân 60130.823.
 Hiện tại, Tài còn đang học
 tập tại trại cải tạo: Box Z 30 A,
 group 15, Xuân Lộc District, Gia Ray
 (Đồng Nai) những nơi Tài đã học
 tập là:

15-6-75 trình diện học tập tại trường
 Nguyễn Trãi Phường TP HCM

1975-1976

Long Giao

1977-1978

Suối Máu Biên Hòa

1979-1980

Sơn La, Hà Nam Ninh

1981

Hầm Tân

1982-1983

Chi' Hòa, (nhốt xà lim)

1983-1984

Xuân Phước Qui Nhơn

1984 → đến nay

Gia Ray (Đồng Nai)

Trước 20/4/75 Tài đã ở những
 đơn vị sau đây:

H. B. C. 4740

K. B. C. 4882

K. B. C. 4959



NEW JERSEY, JAN. 28, 1988

Kính thưa Quý Hội,

Tôi tên là PHAN PHUÔNG, hiện ngụ tại

Nguyên tôi có người anh rể tên NGUYỄN HỮU TÀI, đã trình diện học tập tại trường Nguyễn tri Phương Saigon VN, ngày 15-6-1975 đến nay gần 13 năm anh ấy vẫn chưa được về đoàn tụ cùng vợ và 5 con tại: 820/48/21 tổ 11 phường 3 Quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh và,

Hiện tại, Tài còn đang học tập cải tạo tại trại 230A Đồi 15, Quận Xuân Lộc, Gia Ray (Đồng Nai)

Trước ngày 30-4-1975, Tài là Thiếu Tá Biệt Động Quân, sinh ngày 28-10-1940 tại Sài Gòn với số quân 60/130.823.

Kèm theo đây, tôi gửi đến Quý Hội những giấy tờ phổ thông sau đây:

- Anh Nguyễn Hữu Tài
- Khai sinh Tài
- Tờ khai những nơi Tài đã học tập
- Hôn thú
- Bằng lái Quân Xa
- Thẻ căn cước dân sự của Tài

Kính mong Quý Hội giúp đỡ giùm đường sự sớm thoát khỏi vòng lao lý và trong tương lai cả gia đình Tài được nhập cảnh Hoa Kỳ đoàn tụ với chúng tôi.

Thành thật cảm ơn Quý Hội

Kính Chào

Phan phước

Phước Phan



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: -----

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHẾC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIANG
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LONMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHẾC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIANG
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LONMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đổng hưởng ủng hộ hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: PHAN PHUONG
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (Số) _____ (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN HIU TAI
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: ☒ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

Money Order



TRAVELERS EXPRESS COMPANY INC. - DRAWER
P.O. BOX 9476, MINNEAPOLIS, MN 55480

DATE

4/2/88

PAY TO THE ORDER OF FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
-NOT VALID FOR OVER FIVE HUNDRED U.S. DOLLARS- 0635

TRAVELERS
T-6048-I 2 DOLS 00 CTS

DOLLARS

AMOUNT

Payable thru
MasterCard, Bank
Americard, A.A.
Eurocard, AM

SIGNATURE

Phan Phuong

ADDRESS 87 9TH ST. APT 2, IC, NW 07306

BY SIGNING YOU AGREE TO THE SERVICE CHARGE AND OTHER TERMS ON THE REVERSE SIDE



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIEP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: PHAN PHUONG
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN HỮU TÀI
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: ✓ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tục, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

NEW JERSEY, JAN. 28, 1988

Kính thưa Quý Hội,

Tôi tên là PHAN PHUÔNG, hiện ngụ tại

Nguyên tôi có người anh rể tên NGUYỄN HỮU TÀI, đã trình diện học tập tại trường Nguyễn tri Phưởng Saigon VN, ngày 15-6-1975 đến nay gần 13 năm anh ấy vẫn chưa được về đoàn tụ cùng vợ và 5 con tại: 820/48/21 tổ 11 phường 3 Quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh và,

Hiện tại, Tài còn đang học tập cải tạo tại trại Z30A Đồi 15, Quận Xuân Lộc, Gia Ray (Đồng Nai)

Trước ngày 30-4-1975, Tài là Thiếu Tá Biệt Động Quân, sinh ngày 28-10-1940 tại Sài Gòn với số quân 60/130.823.

Kèm theo đây, tôi gởi đến Quý Hội những giấy tờ phổ thông sau đây:

- Ảnh Nguyễn Hữu Tài
- Khai sinh Tài
- Tờ khai những nơi Tài đã học tập
- Hôn thú
- Bằng lái Quân Xa
- Thẻ căn cước dân sự của Tài

Kính mong Quý Hội giúp đỡ giùm đường sự sớm thoát khỏi vòng lao lý và trong tương lai cả gia đình Tài được nhập cảnh Hoa Kỳ đoàn tụ với chúng tôi.

Thành thật cảm ơn Quý Hội

Kính Chào

Phan phượng

Phạm Pham

NEW JERSEY, JAN. 28, 1988

Kính thưa Quý Hội,

Tôi tên là PHAN PHƯƠNG, hiện ngụ tại

Nguyên tôi có người anh rể tên NGUYỄN HỮU TÀI, đã trình diện học tập tại trường Nguyễn tri Phường Saigon VN, ngày 15-6-1975 đến nay gần 13 năm anh ấy vẫn chưa được về đoàn tụ cùng vợ và 5 con tại: 820/48/21 tổ 11 phường 3 Quận Gò Vấp thành phố Hồ chí Minh và,

Hiện tại, Tài còn đang học tập cải tạo tại trại 230A Đồi 15, Quận Xuân Lộc, Gia Ray (Đồng Nai)

Trước ngày 30-4-1975, Tài là Thiếu Tá Biệt Động Quân, sinh ngày 28-10-1940 tại Sài Gòn với số quân 60/130.823.

Kèm theo đây, tôi gởi đến Quý Hội những giấy tờ phổ thông sau đây:

- Ảnh Nguyễn Hữu Tài
- Khai sinh Tài
- Tờ khai những nơi Tài đã học tập
- Hôn thú
- Bằng lái Quân Xa
- Thẻ căn cước dân sự của Tài

Kính mong Quý Hội giúp đỡ giùm đường sự sớm thoát khỏi vòng lao lý và trong tương lai cả gia đình Tài được nhập cảnh Hoa Kỳ đoàn tụ với chúng tôi.

Thành thật cảm ơn Quý Hội

Kính Chào

Phan phương

Phan Phương

BẢNG LẠI QUÂN-XA

SỐ **100.000**

Cấp cho **TRUYỆT-HỮU-TÀI**

Cấp bậc **Thiếu-úy** s.q. **150.02**

sinh ngày **1940**

tại **thị trấn SAIGON**

Đơn-vị bổ-nhậm **KBC.4740**

Đơn-vị Huấn-luyện

Thị **KBC** ngày **3-1955**

CHÍNH CHỦ KHẢO

CHÍNH CHỦ KHẢO

CHÍNH CHỦ KHẢO

CHÍNH CHỦ KHẢO

CHÍNH CHỦ KHẢO

CHÍNH CHỦ KHẢO

CHÍNH CHỦ KHẢO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái **ô-tô** trong **thị trấn**
Tại **thị trấn SAIGON** ngày **6/8/1956**
(2) **TIỆP-VĂN-HÀNG** CHỦ KHẢO
SỐ **100.000**

Được phép lái

Tại **thị trấn** ngày

(2)

SỐ **100.000** CHÍNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại **thị trấn** ngày

(2)

SỐ **100.000** CHÍNH CHỦ KHẢO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại **thị trấn** ngày

(2)

SỐ **100.000** CHÍNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại **thị trấn** ngày

(2)

SỐ **100.000** CHÍNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại **thị trấn** ngày

(2)

SỐ **100.000** CHÍNH CHỦ KHẢO

In tại **Ấn-Quân Q.Đ.V.N.C.H.**

THU HỒI BẢNG LẠI XE

Từ đến

Lý do

U.B.R.B.I.X.V.B.

Từ đến

Lý do

U.B.R.B.I.X.V.B.

Từ đến

Lý do

U.B.R.B.I.X.V.B.

Từ đến

Lý do

U.B.R.B.I.X.V.B.

CẢNH CÃO

Cảnh cáo lần thứ

Lý do

U.B.R.B.I.X.V.B.

Cảnh cáo lần thứ

Lý do

U.B.R.B.I.X.V.B.

Cảnh cáo lần thứ

Lý do

U.B.R.B.I.X.V.B.

Cảnh cáo lần thứ

Lý do

U.B.R.B.I.X.V.B.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN ĐỘI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BẢNG LẠI QUÂN XE

CHÚ Ý: Bảng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ có giá trị quân-gia.

Trừ khi có ghi chú khác ở phía sau, bảng này không chịu tính lệ không hợp xe sau đây:

1. - Xe chuyển cho người công.
2. - Xe trong trường hợp: a) cam' không b) máy kéo
3. - a) Xe bị hư hỏng b) Xe bị mất mát
4. - Xe bị mất mát

Nhà chức trách quân sự có quyền rút lại bảng này tại tư' nhân.

Người nhận có bảng này phải làm đơn báo cáo lý Công-chức quân-milit' để làm việc tại xe đến sự đồng ý hàng những phủ' pháp' phí cho việc cấp bảng này.

Đã vi' bỏ nhệm phải có của bộ quân-gia, ngày cấp phải, lần, bộ quân-gia của người có bảng, có của quân-gia hiệu.

PHAN PHUONG

JUN 04 1981



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 93553
VEWL.# 48912
I-171: Yes, X No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HUU TAI
Last Middle First
- Current Address 820/48/21 NGUYỄN KIỂM TỐ 11 FƯỜNG 3 Q. GÒ VẤP TP HCM
- Date of Birth 10/28/40 Place of Birth SAIGON
- Previous Occupation (before 1975) THIẾU TÁ TIỂU ĐOÀN PHÓ BIỆT ĐỘNG QUÂN
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From JUNE 15, 75 To FEB. 13, 88
3. SPONSOR'S NAME: PHAN PHUONG
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>TRAN XINH</u>	<u>BROTHERS-IN-LAW</u>
<u>TRAN HOA</u>	<u>NIECE</u>
<u>TRAN HUY</u>	<u>NEPHEW</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU TÀI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI LAN	01 / 21 / 43	WIFE
NGUYỄN HỮU NGHĨA	03 / 24 / 63	SON
NGUYỄN HỮU TRÍ	01 / 21 / 65	"
NGUYỄN THỊ LAN TRINH	03 / 14 / 66	DAUGHTER
NGUYỄN HỮU NAM	03 / 6 / 70	SON
NGUYỄN HỮU PHÚC	09 / 21 / 75	"

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PAR AVION CORREO

AIR

MAIL

AIR

MAIL

AIR

MAIL

AIR

MAIL

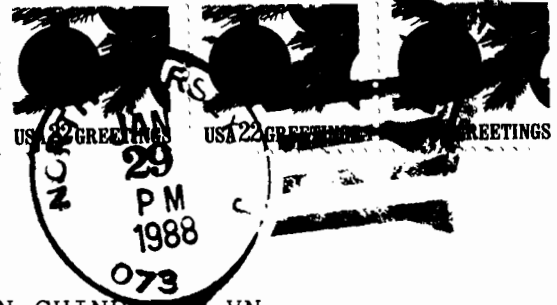
AIR

MAIL

AIR

MAIL

PHAN PHUONG



TO: HOI GIA DINH TU NHAN CHINH LIE VN
P.O. Box 5435
Arlington VA 22205-0635

VIA AIR MAIL

FEB 01 1988

AIR

MAIL

AIR

MAIL

AIR

MAIL

AIR

MAIL

AIR

MAIL

AIR

MAIL

PAR AVION CORREO AEREO

AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL

PAR AVION * * * CORREO AEREO

Con laca
Lay
y/c laca
the two
laca

DA

AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL

PAR

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

COMPUTERIZED

May 1988

New Jersey, OCT 14, 87
Kính thưa Quý Hồ,

Tôn tên PHAN PHUONG, hiện ngụ
tại

Nguyên tôn có người anh rể
tên Nguyễn Hữu Tài, đã trình diện
học tập tại trường kỹ sư Phường
Saigon VN, ngày 15-6-75, đến nay
đã hơn 12 năm, Tài vẫn chưa được
về đoàn tụ với vợ và 5 con tại Gò Vấp
T. P. Hồ Chí Minh VN.

Hiện tại, Tài còn học tập cái
tạo tại trại Box Z 30A, group 15,
Xuân Lộc, district, Gia Ray (Đồng Nai)
Trước ngày 30-4-75, Tài là
Thiếu tá Biệt Động Quân, sinh ngày
28-10-1940 tại Saigon với số quân
601130.823

Kính thưa đây, chúng tôi gửi
đến Quý Hồ ảnh của anh Tài (foto)
và ~ với Tài đã học tập.

Kính mong Quý Hồ giúp đỡ
giảm thiểu sự sớm thoát khỏi
dòng lao lý, và trong tương lai
cả gia đình Tài được nhập cảnh

Hoa Kỳ, đoàn lữ với chúng tôi.

Thành thật cảm ơn Quý Hồ

Thỉnh chào

PHAN PHUONG

Phan Phuong

TEL NC.

New Jersey, OCT 14, 87
Kính thưa Quý Hồ,

Tôi tên PHAN PHUONG, hiện đang
lại

Nguyên tôi có người anh rể
tên Nguyễn Hữu Tài, đã trình diện
học tập tại trường پلی ٢٠ Phường
Saigon VN, ngày 15-6-75, đến nay
đã hơn 12 năm, Tài vẫn chưa được
về đoàn tụ với vợ và 5 con tại Gò Vấp
T. P. Hồ Chí Minh VN.

Hiện tại, Tài còn học tập cải
tạo tại trại Box Z 30A, group 15,
Xuân Lộc, district, Gia Ray (Đồng Nai)
Trước ngày 30-4-75, Tài là
Thiếu tá Biệt Động Quân, sinh ngày
28-10-1940 tại Saigon với số quân
60130.823

Sớm theo đây, chúng tôi gửi
đến Quý Hồ anh Bộ trưởng Tài (foto)
và ~ với Tài đã học tập.

Kính mong Quý Hồ giúp đỡ
giảm thiểu sự sớm thoát khỏi
bong lao lý, và trong tương lai
cả gia đình Tài được nhập cảnh

Hoa Kỳ, đoàn tụ với chúng tôi.

Thành thật cảm ơn Quý Họ

Đình chào

PHAN PHUONG

PhanPhuong

TEL NO.



NGUYỄN HỮU TÀI

K.B.C. 4740. 1965

K.B.C. 4882 1966

K.B.C. 4959 1970

15-6-75

trình diễn học tập
tại trường Nguyễn Trãi

1975-76

LONG GIAO

77-78

SÔNG MÁU BIÊN HÒA

79-80

SÔNG LA, HẠ NAM NINH

1981

HẠM TÂN

1982

CATI' HÒA (trại cải huấn)

1983

XUÂN PHƯỚC QUINHƠN

1984 đến nay

GIÀ LAY (ĐỒNG NAI)

New Jersey, OCT 14, 87
Kính thưa Quý Hồ,

Tôn tin PHAN PHUONG, hiện ngụ
tại

Nguyên tôn có người anh rể
tên Nguyễn Hữu Tài, đã trình diện
học tập tại trường پلی ٲی Phường
Saigon VN, ngày 15-6-75, đến nay
đã hơn 12 năm, Tài vẫn chưa được
về đoàn tụ với vợ và 5 con tại Gò Vấp
T. P. Hồ Chí Minh VN.

Hiện tại, Tài còn học tập cải
tạo tại trại Box Z 30A, group 15,
Xóm Lồ, district, Gia Ray (Đông Nai)
Trước ngày 30-4-75, Tài là
Thiếu tá Biệt Động Quân, sinh ngày
28-10-1940 tại Saigon với số quân
60/130.823

Sớm theo đây, chúng tôi gửi
đến Quý Hồ ảnh ٲٲ hình Tài (foto)
và ~ với Tài đã học tập.

Kính mong Quý Hồ giúp đỡ
giảm thiểu sự sớm thoát khỏi
bông lao lý, và trong tương lai
cả gia đình Tài được nhập cảnh

Hoa Kỳ, đoàn tụ với chúng tôi.

Thành thật cảm ơn Quý Họ

Hình chào

PHAN PHUONG

PhanPhuong

TEL NC.

AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL

PHAN PHUONG



OCT 19 1987

TO: ~~PO~~ BOX 5435
ARLINGTON
VA 22205-0635

VIA AIR MAIL

AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL AIR MAIL

PAR AIR MAIL

PAR AVION



NGUYỄN HỮU TÀI

KBC 4740 1965

K.B.C. 4882 1966

K. B. C. 4959 1970

15-6-75

trình diễn học tập
tại trường Nguyễn Trãi Thủ Đức

1975-76

LONG GIAO

77-78

SÔNG MÁU BIÊN HÒA

79-80

SÔNG LA, HỒ NAM NINH

1981

HÀM TÂN

1982

CHỢ HỒ (trại cải huấn)

1983

XUÂN PHƯỚC QUINH HỒN

1984 đến nay

GIÀ LẠY (ĐỒNG NAI)



NGUYỄN HỮU TÀI

KBC 4740 1965

K.B.C. 4882 1966

K. B. C. 4959 1970

15-6-75

trình dân học tập
tại trường Ngã tư Thiên

1975-76

LONG GIAO

77-78

SUỐI MÁU BIÊN HÒA

79-80

SƠN LA, HÀ NAM NINH

1981

HÀM TÂN

1982

CHÍ HÒA (trại cải huấn)

1983

XUÂN PHƯỚC QUINHƠN

1984 đến nay

GIÀ LAY (ĐỒNG NAI)

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ * Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter 9/16/88
 u.s.